BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KT92104. NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ (PRINCIPLES OF STATISTICS)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết 03 – Thực hành 0 - Tự học 09)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: 35 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 10 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Phân tích định lượng
  - Khoa: Kinh tế và Phát triển nông thôn
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☒		Chuyên sâu 1 ☐		Chuyên sâu … ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không.
- Học phần tiên quyết: KT92025: Nguyên lý kinh tế
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực thương mại điện tử	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thương mại điện tử
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, kinh doanh và công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức	2.1. Vận dụng các kiến thức về về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử
Kỹ năng chung	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR4. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử.	4.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ
CĐR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6. Thực hiện thành thạo các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử	6.2. Thực hiện thành thạo việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử
Tự chủ và trách nhiệm	
CĐR8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn

* ***Mục tiêu***: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: sinh viên áp dụng được các khái niệm cơ bản về lý thuyết thống kê, ứng dụng trong việc thu thập tài liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp; tổng hợp và trình bày dữ liệu; sử dụng thống kê suy luận để rút ra kết luận cho tổng thể; ứng dụng những kiến thức của thống kê trong tính toán và phân tích các chỉ tiêu kinh tế xã hội; sử dụng phân tích tương quan trong kinh tế và xã hội.
- Về kỹ năng: Thu thập, trình bày và phân tích được tài liệu thống kê.
- Về thái độ: Có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu liên quan đến kế toán.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CĐR của CTĐT					
		1.3	2.1	4.1	5.1	6.2	8.1
KT92104	Nguyên lý thống kê	P	P	I	P	I	P

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng các khái niệm cơ bản về lý thuyết thống kê, phương pháp tính toán các chỉ tiêu thống kê trong phân tích mức độ hiện tượng kinh tế xã hội và biến động hiện tượng kinh tế xã hội.	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thương mại điện tử
K2	Vận dụng thống kê trong quá trình thu thập, xử lý, tổng hợp và trình bày tài liệu. Phân tích và đánh giá các hiện tượng kinh tế xã hội bằng thống kê .	2.1. Vận dụng các kiến thức về về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử
Kỹ năng chuyên môn		

K3	Thiết kế phiếu điều tra, thu thập, trình bày và phân tích dữ liệu thống kê một cách thành thạo	4.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ
K4	Thực hiện việc điều tra và thu thập cơ sở dữ liệu trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm để phục vụ hoạt động thương mại điện tử	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra
K5	Sử dụng thành thạo những công cụ thống kê cơ bản, các phần mềm như EXCEL, SPSS	6.2. Thực hiện thành thạo việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Có ý thức học tập, chủ động trong học tập, cập nhật thông tin, tìm kiếm và khai thác dữ liệu, thông tin và các nguồn tài liệu khác để tiếp cận với khoa học hiện đại	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KT92104. Nguyên lý thống kê (Principles of Statistics) (3TC: 3-0-9): Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về lý thuyết thống kê, ứng dụng kiến thức thống kê trong việc thu thập tài liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp; tổng hợp và trình bày dữ liệu; sử dụng thống kê suy luận để rút ra kết luận cho tổng thể; ứng dụng những kiến thức của thống kê trong tính toán và phân tích các chỉ tiêu kinh tế xã hội; sử dụng phân tích tương quan trong kinh tế và xã hội.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Thuyết giảng

Tổ chức và hướng dẫn học tập, thảo luận theo nhóm

Trực tuyến E-learning

2. Phương pháp học tập

Giảng viên sử dụng các phương tiện truyền đạt (bảng viết, máy chiếu, hệ thống âm thanh,...) để trình bày nội dung bài giảng. Sinh viên tiếp thu bài giảng trên cơ sở làm việc cá nhân.

Giảng viên tổ chức lớp học theo nhóm, hướng dẫn thảo luận nhóm và chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. Mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ học tập và cùng hợp tác để thực hiện.

Sinh viên làm các bài tập về nhà.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự học trên lớp tối thiểu 75% theo quy chế của Bộ GD&ĐT;
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi đến lớp học theo yêu cầu của giảng viên.
- Thuyết trình nhóm và bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thuyết trình theo nhóm và bài tập do giảng viên đưa ra.
- Thi cuối kì: Đi học phải đạt tối thiểu 75%, làm bài tập và hoàn thành các bài tập nhóm.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

- Rubric 1 – Đánh giá học tập trên lớp: 10 %
  – Thi giữa kì hoặc trình bày bài tập nhóm: 30%
- Thi cuối kì (Tự luận): 60%

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình			
Đánh giá học tập trên lớp	K5	10	1-10
Làm và trình bày bài tập nhóm/ Thi giữa kỳ	K1, K2, K3, K4, K5	30	1-10
Đánh giá cuối kì			
Thi cuối kì	K1, K2, K3, K4, K5	60	Theo lịch thi của Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	CB 1: Áp dụng kiến thức toán và thống kê trong phân tích kinh tế, đánh giá tình hình ngành thương mại điện tử.
K2	CB 2: Phân tích kinh tế, tài chính, kết quả và hiệu quả đối với hoạt động thương mại điện tử của doanh nghiệp/cơ quan/tổ chức.
K3	CB 3: Thành thạo trong thu thập thông tin, nhận dạng các nghiên cứu của phân tích thông tin trong lĩnh vực thương mại điện tử.
K4	CB 4: Sử dụng thành thạo tin học văn phòng phục vụ công việc thường ngày; các phần mềm như EXCEL, SPSS để tính toán, xử lý các kết quả hoạt động thương mại điện tử
K5	CB 5: Chủ động trong chuyên môn nghiệp vụ và nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân và nhóm.

Rubric 1: Đánh giá học tập trên lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10đ)	Khá (6,5 – 8,4đ)	Trung bình (4 – 6,4đ)	Trung bình (0 – 3,9đ)
Thái độ tham dự	20	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Có chú ý, ít tham gia
Thời gian tham dự	80	Vắng một buổi học trừ 1 điểm và phải đi học đủ số giờ theo quy định			

Đánh giá giữa kỳ

Cách 1: Làm và trình bày bài tập nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10đ)	Khá (6,5 – 8,4đ)	Trung bình (4 – 6,4đ)	Kém (0 – 3,9đ)
Thời gian và thái độ tham gia họp nhóm	40	Nhóm tự đánh giá			

Chất lượng sản phẩm giao nộp	60	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

Cách sử dụng:

- GV giải thích Rubric cho tất cả SV trước khi tổ chức SV làm việc nhóm
- GV chấm điểm bài làm của nhóm và căn cứ vào kết qủa đánh giá của nhóm về mỗi SV để tính thành điểm riêng của SV.
- Điểm cá nhân = điểm bài làm của nhóm x kết quả nhóm đánh giá cá nhân (qui thành %)

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Không tham gia thi giữa kỳ, điểm giữa kì sẽ nhận điểm 0
- Không tham gia thi cuối kỳ, điểm cuối kì sẽ nhận điểm 0
- Đi học chăm chỉ, đúng giờ, tối thiểu đạt 75% ở trên lớp, không khiếm nhã với giáo viên và các thành viên trong lớp, không gây mất trật tự trong lớp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Giáo trình/bài giảng

1. Ngô Thị Thuận, Nguyễn Hữu Ngoan, Phạm Văn Hùng (2006): Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế; Nhà xuất bản Nông nghiệp 2006

2. Phạm Văn Hùng, Lê Khắc Bộ, Nguyễn Thị Thu Huyền, Giang Hương, Nguyễn Thị Huyền Trang (2023): Bài giảng Nguyên lý thống kê.

Các tài liệu tham khảo khác

1. Hà Văn Sơn (2004): Giáo trình lý thuyết thống kê; Nhà xuất bản thống kê 2004

2. Trần Thị Kỳ, Nguyễn Văn Phúc (2011): Nguyên lý thống kê; Nhà xuất bản lao động 2011

3. Nguyễn Quyết (2010): Giáo trình nguyên lý thống kê; Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM 2010

4. James T. McClave, P George Benson and Terry T. Sincich (2017). Statistics for Business and Economics, 13th edition. Pearson.

5. Đinh Phi Hổ (2018): Thống kê ứng dụng trong kinh doanh (2018); Nhà xuất bản tài chính

6. Website của Tổng cục Thống kê, http://www.gso.gov.vn

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	**Chương 1. Giới thiệu môn học** **A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết** *(3 tiết)* 1.1 Khái niệm thống kê 1.2 Đối tượng nghiên cứu của thống kê 1.3 Phương pháp nghiên cứu của thống kê 1.4 Một số khái niệm thường dùng trong thống kê **B/Các nội dung cần tự học ở nhà** *(9 tiết)* Đọc tài liệu liên quan đến chương 1	K1, K5
2,3	**Chương 2. Thu thập tài liệu thống kê** **A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(8 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết** *(5 tiết)* 2.1 Tài liệu thống kê 2.2 Phương pháp thu thập dữ liệu ban đầu 2.3 Kế hoạch thu thập tài liệu 2.4 Sai số trong thu thập số liệu **Nội dung thảo luận nhóm** *(3 tiết)* Thực hành thiết kế phiếu điều tra với chủ đề giảng viên cung cấp	K1, K2, K3, K5

	B/Các nội dung cần tự học ở nhà *(24 tiết)* Đọc tài liệu liên quan đến chương 2 Làm bài tập về thu thập thông tin thống kê	
3,4,5,6	**Chương 3. Tổng hợp và trình bày tài liệu thống kê** **A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(8 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết** *(6 tiết)* 3.1 Tổng hợp thống kê 3.2 Phân tổ thống kê 3.3 Trình bày số liệu thống kê **Làm bài tập trên lớp:** *(1 tiết)* Làm bài tập về tổng hợp, phân tổ thống kê và trình bày tài liệu thống kê **Nội dung thực hành nhóm:** *(1 tiết)* Thực hành tổng hợp, xử lý số liệu và phân tổ thống kê sử dụng phần mềm Excel. **B/Các nội dung cần tự học ở nhà** *(24 tiết)* Đọc tài liệu liên quan đến chương 3 Làm bài tập về tổng hợp, phân tổ và trình bày tài liệu thống kê	K1, K2, K4, K5
6,7,8,9	**Chương 4 Thống kê mức độ hiện tượng kinh tế xã hội** **A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(9 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết** *(7 tiết)* 4.1 Số tuyệt đối 4.2 Số tương đối 4.3 Các chỉ tiêu đo khuynh hướng tập trung 4.4 Các đặc trưng đo lường độ phân tán **Làm bài tập trên lớp:** *(2 tiết)* Làm bài tập tính toán các chỉ tiêu thống kê mức độ hiện tượng **B/Các nội dung cần tự học ở nhà** *(27 tiết)* Đọc tài liệu liên quan đến chương 4 Làm bài tập tính toán các chỉ tiêu thống kê mức độ hiện tượng	K1, K2, K4, K5
9,10	**Chương 5 Điều tra chọn mẫu** **A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết** *(2 tiết)* 5.1 Khái niệm và ý nghĩa điều tra chọn mẫu 5.2 Trình tự và nội dung điều tra chọn mẫu **Làm bài tập trên lớp:** *(1 tiết)* Làm bài tập về điều tra chọn mẫu **B/Các nội dung cần tự học ở nhà** *(9 tiết)* Đọc tài liệu liên quan đến chương 5 Làm bài tập về điều tra chọn mẫu	K1, K2, K3, K5
10, 11, 12, 13, 14	**Chương 6 Thống kê biến động hiện tượng kinh tế xã hội** **A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(11 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết** *(9 tiết)* 6.1 Dãy số biến động theo thời gian 6.2 Chỉ số **Làm bài tập trên lớp:** *(2 tiết)* Làm bài tập liên quan đến dãy số biến động theo thời gian và chỉ số **B/Các nội dung cần tự học ở nhà** *(33 tiết)* Đọc tài liệu liên quan đến chương 6 Làm bài tập liên quan đến dãy số biến động theo thời gian và chỉ số	K1, K2, K4, K5
14,	**Chương 7 Phân tích tương quan** **A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)*	K1, K2, K4, K5

14,	**Chương 7 Phân tích tương quan** **A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết** *(2 tiết)* 7.1 Khái niệm 7.2 Hệ số tương quan 7.3 Hệ số tương quan hạng 7.4 Kiểm định hệ số tương quan **Làm bài tập trên lớp:** *(1 tiết)* Làm bài tập tính hệ số tương quan và kiểm định hệ số tương quan **B/Các nội dung cần tự học ở nhà** *(9 tiết)* Đọc tài liệu liên quan đến chương 7 Làm bài tập tính hệ số tương quan và kiểm định hệ số tương quan	K1, K2, K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: rộng rãi, hợp lý cho tổ chức thuyết trình theo nhóm.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: đầy đủ máy chiếu, míc, bảng, phấn, giấy A0, bút dạ
- E-learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
TS. Lê Ngọc Hướng	**PGS. TS Phạm Văn Hùng**
TRƯỞNG KHOA	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS. TS Nguyễn Thị Minh Hiền	**GS. TS Phạm Văn Cường**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Văn Hùng	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: pvhung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: Email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Ngọc Hướng	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: lnhuong@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: email Giảng viên	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Khắc Bộ	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: lkbo@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: email Giảng viên	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Long Vỹ	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: vyktl@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: email Giảng viên	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Huyền	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: huyenquyet@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: email Giảng viên	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Giang Hương	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: gianghuong2510@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: email Giảng viên	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền Trang	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: trangptdl@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: email Giảng viên	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Lý	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: lynguyen.hua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Anh Đức	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: nguyenanhduc@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Bùi Văn Quang	Học hàm, học vị: GVC. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: buivanquang.kt51a@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

CÁC LẦN CẢI TIẾN

1. Lần 1: 7/2021
Cập nhật phương pháp giảng dạy trực tuyến
2. Lần 2: 7/2022
Cập nhật tài liệu tham khảo
3. Lần 3: 7/2023
Rà soát cập nhật nội dung
4. Lần 4: 7/2023
Rà soát và cập nhật nội dung học phần
Rà soát và bổ sung tài liệu tham khảo
5. Lần 5: 6/2024
Rà soát và cập nhật nội dung học phần
Bổ sung giảng viên tham gia giảng dạy